

Ngày 31/03/2024	16,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.9%	2.5%	-1.2%

	2023	
ROE	4.0%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q1/24		
DT thuần	463	QoQ ▲ 227 ▲ 96.2%	YoY ▲ 34.0 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	2,681	YoY ▼ 2,784 ▼ 50.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	34.6	QoQ ▲ 0.10 ▲ 0.1%	YoY ▲ 2.70 ▲ 8.3%
	tỷ VNĐ		

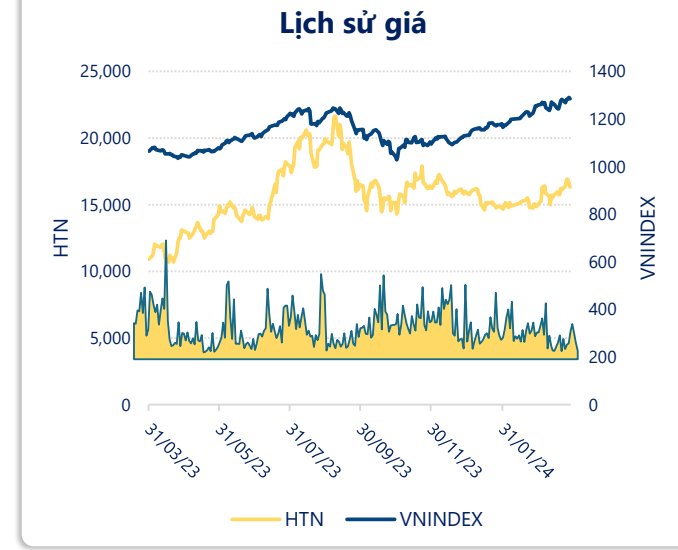
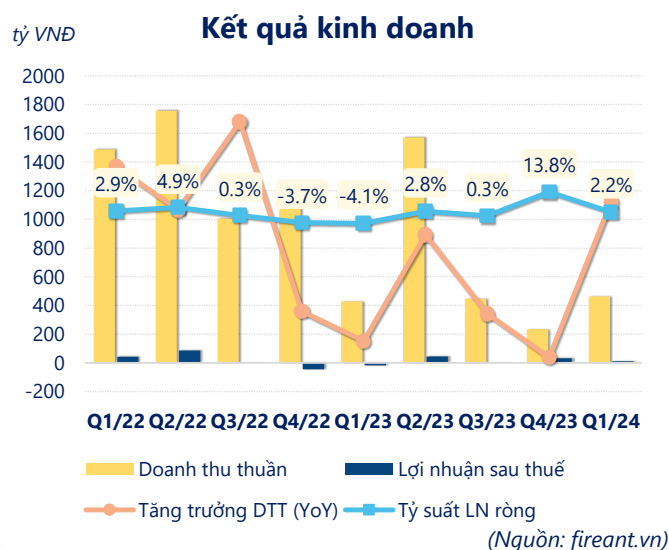
	2023	
LN gộp	222	YoY ▼ 213 ▼ 48.9%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	13.3	QoQ ▼ 22.0 ▼ 62.2%	YoY ▲ 34.6 ▲ 163%
	tỷ VNĐ		

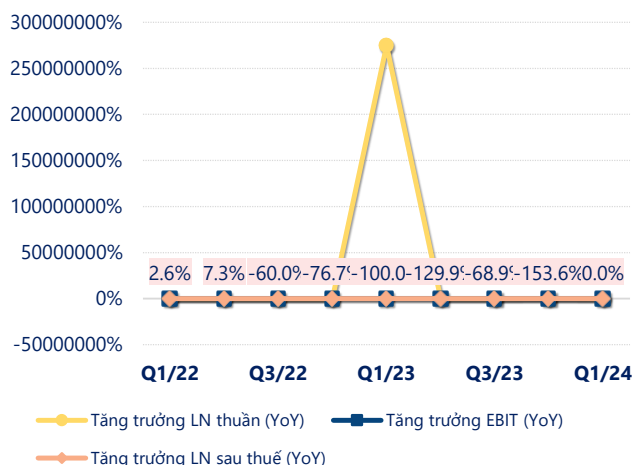
	2023	
LN thuần	45.6	YoY ▼ 86.4 ▼ 65.5%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	10.3	QoQ ▼ 22.4 ▼ 68.5%	YoY ▲ 27.9 ▲ 159%
	tỷ VNĐ		

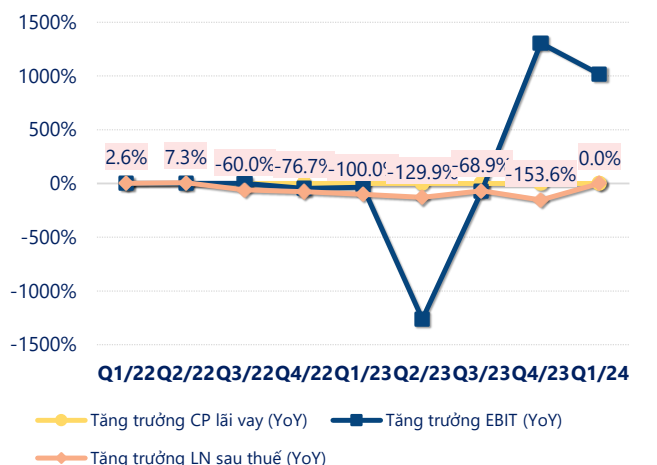
	2023	
LN sau thuế	60.3	YoY ▼ 3.70 ▼ 5.8%
	tỷ VNĐ	



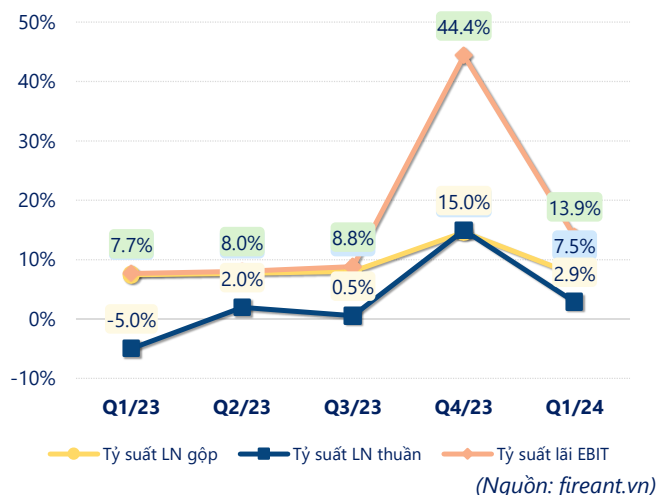
Tăng trưởng lợi nhuận



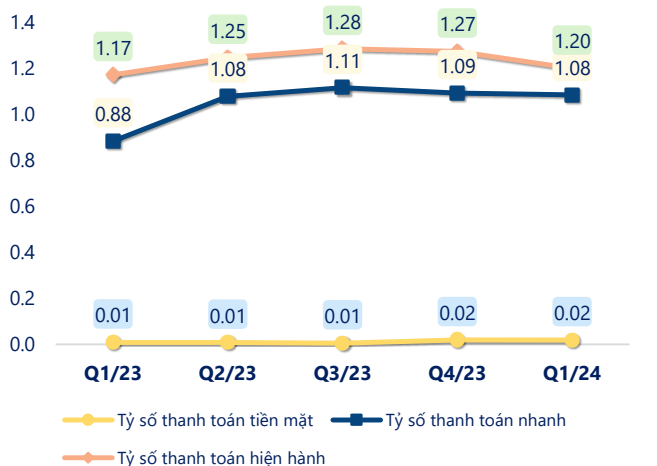
Tăng trưởng chi phí



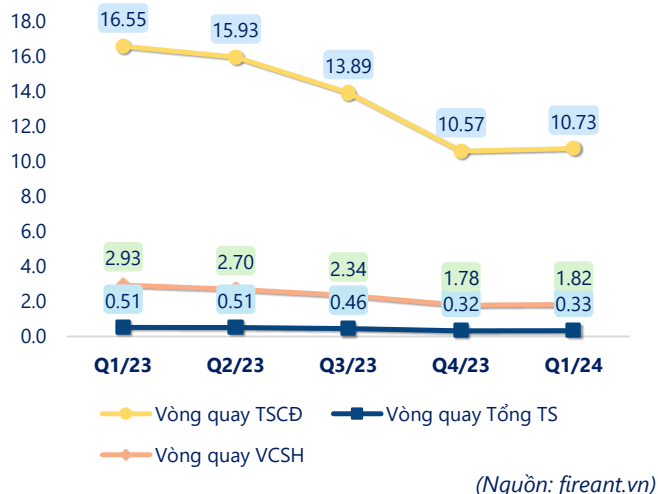
Tỷ suất lợi nhuận



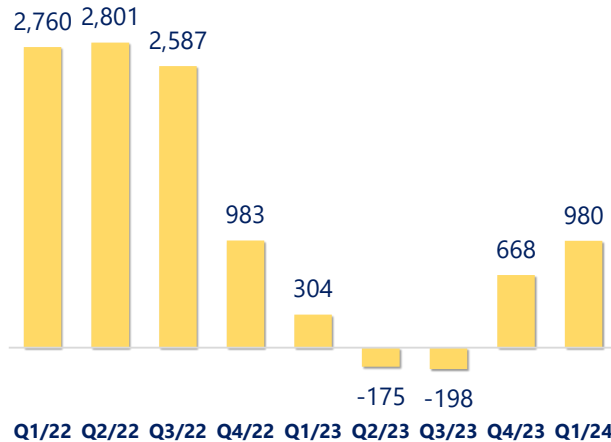
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	463	429	7.9%	2,681	5,465	-50.9%
Giá vốn hàng bán	429	397	7.9%	2,459	5,029	-51.1%
Lợi nhuận gộp	34.6	31.9	8.3%	222	435	-48.9%
Doanh thu HĐTC	53.6	18.6	188%	143	74.1	93.6%
Chi phí TC	51.2	50.4	1.6%	252	245	3.1%
Chi phí lãi vay	51.2	50.4	1.6%	252	225	12.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		1.16	0	
Chi phí QLDN	23.6	21.5	9.7%	66.7	133	-49.7%
LN thuần từ HĐKD	13.3	-21.3	163%	45.6	132	-65.5%
Lợi nhuận khác	-0.22	3.81	-106%	5.51	-7.95	169%
LN trước thuế	13.1	-17.5	175%	51.1	124	-58.8%
Lợi nhuận sau thuế	10.3	-17.6	159%	60.3	64.0	-5.8%
LNST của CĐ cty mẹ	10.3	-17.6	158%	60.0	63.6	-5.7%

(Nguồn: fireant.vn)

